

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT:

- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

HỘ GIA ĐÌNH ÔNG BẠCH ĐĂNG HUYNH

TDP Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:

1.330,0 m2 Trong đó:
1.330,0 m2

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất:
- Tỷ lệ thu hồi đất:
- Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:
- Hiện trạng: Hộ gia đình không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi

396,0 m2 Trong đó:
396,0 m2
29,77%
4 khẩu

3 Căn cứ Biên bản số 161/BB-QLDA ngày 27/10/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 534/GXN-UBND ngày 04/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					114.840.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	396,0	290.000	100%	114.840.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
2	Các khoản hỗ trợ:					5.976.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	396,0	1.450.000	0%	0	Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp
-	Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ % mất đất dưới 30%). Mức hỗ trợ căn cứ theo mục 3 Phụ lục Chính sách hỗ trợ khác đối với từng trường hợp cụ thể ban hành theo Quyết định số: 56/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ: 30kg gạo x 16.600 vnd x 03 tháng = 1.494.000 vnd/ người	khẩu	4	1.494.000	100%	5.976.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	396,0	10.000	0%	0	Không xem xét hỗ trợ do hộ gia đình, cá nhân không phối hợp trong công tác kê khai, điều tra hiện trạng về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định
3	Bồi thường về công trình xây dựng vật kiến trúc					0	
-	Công trình trên thửa đất số 413(1) tờ bản đồ số 22 diện tích 142m2						
+	Mái vẩy tôn	m2	41,43				Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất
+	Vách quay tôn	m2	53,72				
+	Nền bê tông	m2	41,43				
-	Công trình trên thửa đất số 118 tờ bản đồ số 23 diện tích 254m2						
+	Mái vẩy tôn	m2	202				Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất
+	Vách quay tôn	m2	117				
+	Nền bê tông	m2	202				
Tổng cộng: (1+2+3)						120.816.000	

(Bảng chữ: Một trăm hai mươi triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng./.)